Chủ Nhiệm:
Dương Minh Chấn

Với Sự Cộng Tác Của:
Lữ Công Tâm – Nguyễn Hữu Hạnh – Võ Thị Ngọc Dung – Mai Trọng Ngãi - Đỗ Hữu Phương – Kiều Oanh Trịnh - Nguyễn Minh Châu – Người Biên Hòa – Châu Chương Thành - Nguyễn Hàn Lâm – Nguyên Nhung – Châu Mỹ Quế

Tòa Soạn :
9340 Bolsa Ave. – Westminster, CA 92683
Email:
Aihuubienhoa@gmail.com
Điện Thoại:
(714) 891-8953 & (661) 369-3243

BẢN TIN XỨ BƯỞI

Sợi dây nối kết quý đồng hương Biên Hòa tại hải ngoại **Số Sáu** ***Aug 10, 2010***

LỄ VU LAN

Hằng năm cứ vào độ trăng tròn tháng 7 âm lịch, khoảng trung tuần tháng 8 dương lịch là ngày lễ Vu Lan trở về. Theo truyền thống lễ Vu Lan thường tổ chức để tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ, ông bà và cũng để giúp đỡ những linh hồn đói khát. Trên nền tảng coi trọng hiếu để như ơn nghĩa sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ông bà, tổ tiên được Phật xếp vào một trong bốn trọng ân là: ơn cha mẹ, ơn thầy-bạn, ơn xã hội và ơn tam bảo. Bên cạnh bốn ân trên người Phật tử còn có trách nhiệm cứu khổ chúng sanh. Rằm tháng 7 cũng là ngày xá tội vong nhân mà dân gian gọi nôm na là ngày cúng chúng sanh.

Theo kinh Vu Lan thì ngày xưa Mục Kiều Liên đã tu luyện nhiều phép thần thông. Mẫu thân ông là bà Thanh Đề đã qua đời, ông tưởng nhớ và muốn biết bây giờ mẹ như thế nào nên dùng mắt phép nhìn hết khắp nơi trời đất để tìm. Thấy mẹ của mình vì gây nhiều nghiệp ác nên bây giờ phải sanh làm ma quỷ, bị đói khát hành hạ, khổ sở. Ông đã đem cơm xuống tận cõi quỷ để dâng mẹ.Tuy nhiên do đói lâu ngày nên bà Thanh Đề khi ăn đã dùng một tay che lấy bát cơm để tránh không cho các cô hồn khác đến tranh cướp nhưng khi bà Thanh Đề đưa cơm lên miệng thì cơm hóa thành than hồng.

Mục Liên quay về tìm Đức Phật để hỏi cách cứu mẹ, Phật đã dạy rằng dù ông thần thông quảng đại đến đâu cũng không đủ sức cứu mẹ, chỉ còn có một cách nhờ hợp lực của Chư Tăng khắp mười phương mới mong giải cứu được. Ngày rằm tháng 7 là ngày thích hợp để vận động Chư Tăng, sắm sữa lễ vật cúng vào ngày ấy. Mục Liên làm theo lời Đức Phật đã dạy nên bà Thanh Đề được giải thoát.

Trong mùa Vu Lan thường mưa dầm, gió bấc đã gợi chúng ta nhớ đến cha mẹ, ông bà, thân bằng quyến thuộc đã qua đời. Chạnh lòng nhớ đến người quá cố và khởi tâm muốn báo hiếu, báo ân, chúng ta thường tụng kinh, cầu nguyện, bố thí, cúng dường để hồi hướng cho tất cả được tái sanh về cảnh giới an lành. Bên cạnh những việc làm phước thiện, chúng ta, những Phật tử cần nỗ lực tu hành, phát huy trí tuệ, tăng trưởng phước đức mới có thể báo hiếu, báo ân theo đúng tinh thần Phật dạy: "Trên đền bốn ơn nặng ,dưới cứu khổ tam đồ".

Nhân Mùa Vu Lan 2010, Ban Biên Tập kính chúc quý Đồng Hương Biên Hòa, quý thân hữu, quý ân nhân bảo trợ mùa báo hiếu viên mãn, tất cả hưởng được nhiều duyên lành và phước đức.

Trọng kính,

Ban Biên Tập/BTXB

CHÂU KIM NHÂN

Một người con dân xứ Bưởi, một nhân tài, một người mà dân chúng Biên Hòa rất quí mến, một người anh đáng kính mà chúng tôi xin giới thiệu đến quý đồng hương Biên Hòa: Ông Châu Kim Nhân.

Ông Châu Kim Nhân sinh tại làng Uyên Hưng, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa. Năm 1958 ông tốt nghiệp khóa Đốc Sự 2, ban Kinh Tế Tài Chánh tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Sài Gòn. Sau đó, ông nhận nhiều chức vụ và làm việc tại những nơi sau đây:

- ***Đổng Lý Văn Phòng Bộ Tài Chánh trong nội các Thủ Tướng Nguyễn cao Kỳ .***
- ***Tổng Giám Đốc Tổng Nha Tài Chánh và Thanh Tra Quân Phí Bộ Quốc Phòng.***
- ***Tổng Giám Đốc Cơ Quan Tiếp Vận Trung Ương trực thuộc Phủ Thủ Tướng.***
- ***Phụ Tá Tổng Trưởng Quốc Phòng cho Đại Tướng Trần Thiện Khiêm.***
- ***Phụ Tá Thủ Tướng trong nội các Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm.***

Cuối năm 1971 ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mời giữ chức Tổng Trưởng Tài Chánh thay thế người tiền nhiệm đang bị điều tra về việc tham nhũng. Thời ấy, nhiều tờ báo khen ngợi sự quyết định sáng suốt của Tổng Thống. Nhiều bài viết ca ngợi sự thành công của ông Châu Kim Nhân trong quá khứ cùng sự liêm khiết của ông. Ông rất xứng đáng trong chức vụ cao nhất ngành tài chánh của quốc gia chúng ta thời bấy giờ. Ông Châu Kim Nhân được biết như một người rất trọng danh tiết và cương trực. Ông được tiếng là một viên chức chính phủ thanh liêm, yêu nước nhiệt thành và tận tụy với chức vụ. Ông là một người giàu tinh thần dân tộc và tự trọng.

Trong thời gian sống tại đất nước Việt Nam Cộng Hòa, ông chưa bao giờ lập gia đình. Người ta nói rằng ông muốn dành trọn thời giờ cho quốc gia đại sự cũng như để giữ được sự liêm chính trong việc điều hành ngành tài chánh. Ông rời khỏi nước ngày đầu của tháng 5, 1975. Ông lập gia đình sau khi tị nạn trên nước Mỹ. Hơn 35 năm qua, ông Châu Kim Nhân sống lặng lẽ, mang một mối hận trong tâm tư của một người chưa thực hiện được ước vọng phục vụ đồng bào và đất nước của ông.

Đồng hương Biên Hòa ngưỡng mộ nhân tài của xứ Bưởi. Cầu xin ơn trên ban cho ông Châu Kim Nhân sức khỏe thật tốt. Kính chúc ông những năm tháng còn lại trong cuộc đời, sống thanh thản, vui vẽ bên cạnh người mà ông yêu mến.

Nối tiếp Ông Châu Kim Nhân, xứ Bưởi còn nhiều đồng hương tốt nghiệp trường Đại Học Quốc Gia Hành Chánh, Sài Gòn. Những nhân tài nầy đã từng trực tiếp điều khiển cơ cấu hành chánh từ các quận trong Đô thành Sài Gòn đến các tỉnh trong những năm trước ngày 30-4-1975. Đó là quý anh chị đồng hương Biên Hòa:

- Nguyễn Minh Tỵ
- Phan Công Tâm
- Lê Ngọc Lang
- Trần Ngọc Chi
- Diệp Văn Cẫm
- Dương Văn Vàng
- Đỗ Hữu Phát
- Trần Ngọc Danh
- Nguyễn Văn Bữu
- Phạm Đức Thạnh
- Đỗ Văn Nghiệm
- Lương Minh Thông
- Ninh Ngọc Phan
- Nguyễn Minh Chánh
- Hà Duy Bàn
- Trần Văn Chốn

Sau hiệp định hòa bình ngày 27-1-1973, đã có những tin *(chưa được kiểm chứng)* là những người có thẩm quyền trong chính phủ đã phát họa chương trình cho thời bình là: Tất cả hơn một triệu quân nhân sẽ được giải ngũ, những người nầy sẽ tham gia tất cả mọi ngành, nghề để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Những người tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh sẽ là những người điều khiển đất nước từ trung ương đến địa phương. Những người cảnh sát khi ấy giữ gìn an ninh, trật tự cho đồng bào vui hưởng cuộc sống trong hòa bình. Nhưng rất tiếc, ngày 30-4-1975 đã đánh mất những mơ ước đó……

- **Người Biên Hòa**

MỘT THOÁNG

THIÊN THU

Tình cờ, một buổi sáng mùa Xuân trên đất khách, tôi vô cùng ngạc nhiên và thích thú khi xem được hình ảnh có ý nghĩa rất là độc đáo của đài TV Việt Hải Ngoại tường thuật tương đối đầy đủ về buổi sinh hoạt Tất Niên của Hội Ái Hữu Biên Hòa tại miền Nam California.

Quả thật vô cùng xúc động!. Vì chưa kịp định thần để dằn xuống những cảm xúc dạt dào yêu thương gắn bó đang bùng lên trong đầu, tôi vẫn cố gắng tập trung tư tưởng để theo dõi cho hết "show" trên TV. Liền sau đó tôi bước vội ra vườn, châm điếu thuốc, ngồi im dưới bụi trúc, ngước nhìn bầu trời đầy sao, hướng về chân trời quê hương ...

Vì cái tuổi đời đã qua mức 'Cổ Lai Hy' nên các "bộ nhớ" trong đầu quả là phức tạp. Biết bao nhiêu đoạn "ký ức" khi chìm, khi nổi, bao năm bị lãng quên nay bỗng dưng linh động "quay" trở lại chiếu rọi như những đoạn phim với ánh

sáng muôn màu, gắn bó với những tình cảm yêu thương, nhớ nhung, vương vấn, như khúc nhạc đệm, nguyên do chỉ vì tác động vô hình, nhưng mãnh liệt của hai chử "Xứ Bưởi" hoặc bóng dáng kiêu hùng của bức tượng Chiến Sĩ Xung Phong trên cổng thành Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III tại thành phố Biên Hòa.

Điểm qua những đều nghe và thấy trên màn ảnh TV tôi nhận thấy có bốn điểm đáng nói:

Điểm ưu tiên: Vinh danh một vị tướng lãnh tài ba không những được đồng minh ca tụng, mà còn là một cái tang lớn cho quân lực VNCH.

Điểm thứ hai: Mặc dù không được sinh ra tại Biên Hòa nhưng tôi đã từng là công dân yêu mến và tha thiết vùng đất Biên Hòa.

Điểm thứ ba: Quả thật tôi không biết, không dè quá dốt như vậy, rằng Biên Hòa, qua suốt chiều dài lịch sử trên ba thế kỷ, là nơi quy tụ biết bao nhiêu nhân tài làm rạng danh đất nước Việt Nam và cả trên thế giới ...

Điểm thứ tư: Điểm khởi hành, đánh dấu ngày tiễn đưa "Thầy Giáo Liêm " của Trường Mỹ Nghệ Biên Hòa vào Trường Thủ Đức. Đây là cái mốc thời gian oan nghiệt nhất của tôi. Và đây cũng mang vết tích của niềm đau lớn, ngày mà thân

phận phải "ráng chịu" quăng bỏ hết, trước khi bước chân vào Cổng Trường SQTB/TĐ.

Tiếp đến là giây phút "hạnh ngộ kỳ diệu":

Ngày hôm sau tôi bốc điện thoại gọi "cầu âu" cho vui đến trụ sở của Hội Ái Hữu Biên Hòa California, đường Bolsa, quận Cam xin được số phone của ông tân Hội Trưởng. Thêm một sự ngạc nhiên đầy vui sướng và thích thú! Quý hóa thay, ông bạn Dương Minh Chấn lại là một " cựu …cựu đồng khóa 17 SQTB/TĐ, cùng chung Đại Đội. Tính nhẫm ra là đúng 47 năm trời, gần nửa thế kỷ.Theo câu ca bất hủ ngày xưa: "Kẻ đi chinh chiến ít ai trở về" thì quả thật là hi hữu.

Và mọi điều mong ước đều được "như ý". Vài ngày sau, cuốn Đặc San Biên Hòa Xuân Canh Dần và một lô Bản Tin Xứ Bưởi đã đến tận tay. Đến đây tôi xin được phép "kể lể " nội dung vấn đề mà tôi trình bày ở điểm hai đáng chú ý trên đây:

Đặc biệt tôi "bị" sanh ra và lớn lên ở ngoài nước, cho nên lúc nào cũng mang theo canh cánh trong lòng một niềm "khao khát quê hương", ngày đêm không ngừng mơ ước được diễm phúc về thăm quê Cha đất Tổ, hít thở không khí đượm tình thương bao la và hồn thiêng sông núi kiêu hùng …Khi còn là học sinh, hằng năm, trong mấy tháng hè, tôi được ngao du, tắm mát ở những dòng sông ngọt ngào của các tỉnh Mỹ Tho, Kiến Hòa, ngắm sóng biển dạt dào của Vũng Tàu, Rạch Giá, Hà Tiên ... Nhưng, đó chỉ là những miền đất nước mà tôi luôn quý mến. So sánh với Biên Hòa, tôi nhận thấy có rất nhiều điều khó nói lên hết được. Phải chăng có một thứ tình cảm nào sâu đậm hơn tình thương gắn bó với nơi chôn nhau cắt rốn? Xin thưa, đúng vậy, vì bởi Biên Hòa là mục tiêu bởi tình và lý trí, vì muốn quyết tâm tìm đến Trường Mỹ Nghệ Biên Hòa để học hỏi nhiều thứ: Sự nghiệp Văn Khoa của tôi vào đầu thập niên 60 có rất nhiều sự

nghiên cứu xâu xắc rất cần thiết cho công trình khám phá và phổ biến những nền tảng căn bản nghệ thuật văn minh và văn hóa Việt Nam, dù thời điểm nào cũng phải gắn liền với môn Khảo Cổ học.

"Mối tình lý tưởng" với Biên Hòa, một thời lừng danh và đầy thành tích oai hùng trong lịch sử Nam tiến của nước Đại Việt, thình lình bị gảy đổ!. Nhưng, cũng do ý trời đã ban cho tỉnh Biên Hòa một nhà thơ lớn của thế kỷ 20. Có những vần thơ mà tôi không bao giờ quên, nhờ ngắn gọn, mà lúc nào tôi cũng mượn đến để xoa dịu những cơn đau của "Thế hệ".

Sao thiên thu không là lãng quên? Như một phản xạ vô cùng mãnh liệt, cả một khung trời muôn màu sắc thanh bình của "một thời" Biên Hòa hiện về, đầy sức sống, lạc quan, đang vươn lên trong thời kỳ Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa.

"Sao thiên thu không là xa nhau?" Không! Không bao giờ… Con người với con người có thể xa nhau ,nhưng con người yêu quê hương không bao giờ xa dân tộc và đất nước.

Tiếp theo, có một bài thơ khác đã làm tôi nghẹn ngào khi đọc từng chữ, từng câu: đó là "Thương Về Quê Mẹ" của tác giả Trầm Mặc Hoa Huyền mà tôi mới được nghe lần đầu làm tôi được sống lại khung trời ký ức ... Ngày xưa, trên chiếc xe đò khứ hồi trên tuyến đường Sài Gòn,Thủ Đức, Biên Hòa vào những buổi có giờ dạy Pháp Văn cho học sinh Trường Mỹ Nghệ Biên Hòa.

Còn nữa, Dĩ An là địa danh của lần tiếp xúc đầu tiên của tôi với Biên Hòa: đi và về bằng xe đạp, nhân cuộc Cắm Trại Dự Bị của Trưởng Hướng Đạo Việt Nam mà tôi được mời tham dự với tư cách là Cố Vấn. Đơn vị gốc của tôi là Cựu HĐS/Pháp, Tỉnh Cambodge, miền Đông Dương (1955). Kế đến là Trảng Bom (Biên Hòa) nối tiếp Bình Sơn. Tôi không nhớ rõ năm nào, vì tuổi già bắt đầu "lẩm cẩm", có một Trại Họp Mặt Hướng Đạo Sinh Quốc Tế gồm 3 nước Đông Dương và một số quốc gia lân cận ... đã được tổ chức tại đây với thành quả rất mỹ mãn gây được tiếng vang trong vùng Đông Nam Á.

Tôi đã được góp phần tích cực vào công tác thiết kế và điều hành. Tôi không còn nhớ nỗi đã sống rất hạnh phúc, vui vẽ trong khuôn viên rừng Trảng Bom mấy ngày, mấy đêm.

Trở lại với lời và ý của thơ Nguyễn Tất Nhiên, tôi có một sự "đồng thanh tương ứng" tiền định về " thế giới những tượng đá ". Người từ trăm năm …có còn hơn không…".

Chính biểu tượng "Giọt mưa trên tượng đá" là nội dung ngắn gọn và hùng hồn của cuộc đời tôi, với bao ước mơ và hoạch định cho tương lai của thời tuổi trẻ. Duyên do là khi sinh ra và lớn lên tại kinh đô nhà chồng của công chúa Ngọc Vạn, con của Chúa Sải nước Đại Việt khoảng đầu thế kỷ 17. Đó là một đất nước có nhiều tượng đá mỹ miều và linh thiêng nhất. Ngoài khu Cổ Đền Angkor, còn rất nhiều Cung Điện khác xây dựng rải rác từ biên giới Xiêm đến khu rừng núi giáp ranh Miên Việt nay đã bị hư hoại, nhưng tượng đá vẫn còn. "Mưa ôm tượng đá"..."có còn hơn không". Cho nên, chính là những giấc mơ trên tượng

đá đã đưa tôi đến kết thân với toàn ban giáo sư của Trường Mỹ nghệ Biên Hòa. Biết bao kỷ niệm quý báu trong việc trao đổi và học hỏi với các vị này mà người cố vấn và đở đầu tối cao là cụ Vương Hồng Sển khi vẫn còn điều hành Viện Bảo Tàng Sài Gòn.

Nói tiếng là dạy học tại đây, nhưng trên thực tế là tôi đến "xin" học nghề. Thật tuyệt vời biết bao khi làm quen được các vị giáo sư dạy nghề của Trường: Đầy đủ các môn họa trên men, gốm, tô đắp tượng, điêu khắc trên gỗ, đá, đồng, đủ loại. Nhìn các thầy,cô và hàng trăm học sinh chăm chỉ, miệt mài cầm búa đục hoặc bút tre, bút lông tỉa từng nét hoa, cành lá trên đất nung ... là cả điều vui thú thần tiên nhất mà tôi không bao giờ quên trong đời.

Nhưng ý Trời đã định, mọi sự do Thiên, giấc mộng con đã hoàn toàn gẫy đổ. "Hỏa Bài Lệnh" của thần Tổng Động Viên đã được ban phát tại sân trường Mỹ Nghệ Biên Hòa thân yêu. Một bữa tiệc "nhậu" dã chiến, khiêm nhường đã được tổ chức vào cuối tháng 11 năm 1963 để tiễn đưa một thành viên Mỹ Nghệ Biên Hòa, lên đường gia nhập Quân Trường Thủ Đức, Khoá 17 niên khóa 1963-1964 mang tên Nguyễn Thái Học.

Một trùng hợp với lịch sử văn học nghệ thuật của Biên Hòa, nhà thơ lớn của Xứ Bưởi đã đưa vào thiên thu áng thơ mang sức mạnh của thiên Anh Hùng Ca: Ngày tang Yên Bái … Và đã có trên một ngàn thanh niên đã hàng hàng lớp lớp sánh vai nhau hùng dũng lên đường theo tiếng gọi của vị anh hùng Yên Bái của Tổ Quốc Việt Nam. Và để kết thúc, người viết xin phép trích lời của thi hào Đằng Phương Nguyễn Ngọc Huy: **"Không phụng sự giang san như ý nguyện ".**

- **Nghĩa Quân Đại Việt**
  KBC 4100

Tháng Tám Bên Nầy

Tháng Tám bên ấy có còn mưa?
Bên nầy hè nắng gió buồn đưa
Nhớ ngày xưa đó cùng chung lối
Giờ đã xa rồi kỷ niệm xưa

Dứt áo thư sinh vào đời lính
Tạm gác tình yêu chuyện chúng mình
Chờ nhau khi hết mùa chinh chiến
Mình sẽ đẹp duyên trọn cuộc tình

Thư anh kèm theo đóa hoa rừng
Từng trang chử viết nỗi nhớ nhung
Hẹn em lần tới anh về phép
Mình sẽ dìu nhau lối phượng hồng

Lâu rồi không nhận được thư anh
Tháng Tám tin buồn từ Khe Sanh
Anh đã hy sinh trong trận đánh
Áo màu tang trắng thế màu xanh

Tháng Tám bên nầy vẫn không mưa
Ở đây buồn nhớ hướng quê xưa
Nhớ chuyện tình yêu ngày tháng cũ
Còn trong ký ức chẳng phai mờ...

- **Võ Thị Tuyết**
  7/2010

Yêu Em

Anh yêu em rất thật thà
Yêu em chẳng phải lụa là xa hoa
Anh yêu em rất thiết tha
Yêu em chẳng phải như hoa nụ cười
Yêu em yêu cả tính lười
Yêu hết tính xấu người thường hay chê
Anh yêu em rất say mê
Yêu không biết mệt, lê thê tình mình
Yêu em yêu tính cà kê
Nhìn em mắt liếc, thấy phê vô chừng
Yêu em, yêu tính lừng khừng
Được em yêu lại, anh mừng quá đi
Yêu em biết nói năng chi
Yêu em yêu cả lối em đi về
Yêu em giữ vẹn lời thề
Yêu em, muốn rước em về với anh.

- Như Nguyệt
  July 3rd, 2010

NÀNG DÂU BIÊN HÒA

Nhà cô tôi cạnh bờ sông Đồng Nai, gần chợ Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa. Nơi mà tôi đã tạm trú trong thời gian bốn năm đầu học tại trường trung học Tân Uyên. Tôi đã rời khỏi nơi đây vào mùa hè 1964 di chuyển về học tại trường Ngô Quyền. Và dĩ nhiên tôi đã để lại nơi đó rất nhiều kỷ niệm dễ thương của tuổi học trò: Một ngôi trường nhỏ bé thân yêu nơi thôn dã; những bạn bè hiền từ, quí mến; những người dân hiền hòa, chất phát; và một người tình bé nhỏ xinh xinh, dễ thương nhất …

Hai năm sau đó, trong dịp hè, tôi về thăm cô tôi và dự đám cưới anh Thành con cô tôi với chị Thúy. Đám cưới tuy đơn sơ nhưng thật vui với tình nồng ấm của bà con thân thuộc trong không khí an bình của quê hương. Chị Thúy là một thiếu nữ thật đẹp, duyên dáng, mười tám tuổi đã về làm dâu cô tôi. Cô tôi goá chồng từ khi bà còn rất trẻ. Anh Thành là con trai duy nhất của cô tôi. Vì thế, tuy làm việc tại tòa Hành Chánh tỉnh Biên Hòa, nhưng anh phải lấy vợ ở quê để có người trông nom gia đình và chăm sóc cô tôi. Những ngày đầu về làm dâu trong gia đình, đối với chị Thúy là một thử thách thật lớn vì cô tôi rất khó tính. Ngày ấy, con dâu mới về nhà chồng đâu được như bây giờ. Đang ở tuổi ăn, tuổi ngủ, mà phải thức khuya, dậy sớm. Ăn không dám ăn no, ngủ không dám ngủ kỷ, nhưng rồi chị cũng vượt qua "cửa ải ban đầu".

Nhà vắng đàn ông, nên mọi việc từ nhỏ đến lớn, kể cả cầy bừa, cấy gặt, đều một mình chị gánh vác. Cũng may Trời phú cho chị có sức khoẻ. Rồi những đứa con lần lượt ra đời. Chị vừa nuôi dạy con, vừa lo toan việc nhà thay chồng. Lúc nầy cô tôi già yếu, không giúp gì được cho chị. Thương cho con dâu chịu vất vã, bà cố giúp cho các cháu một số việc. Thấy vậy chị nói:

Bây giờ mẹ già yếu rồi, mẹ trông nom dạy dỗ các cháu cho con là quá nhiều. Cả đời mẹ vất vã vì con, vì cháu, mẹ đừng suy nghĩ gì, mọi việc cứ để con làm. Năm tháng qua đi, buôn chãi với công việc gia đình, nhan sắc chị phần nào phai nhạt. Chiến tranh bắt đầu lan rộng. Những quả bom đã được rơi rớt khắp nơi trong vùng, cầu cống đã bị gẫy bể, đường sá đã bị gián đoan. Vấn đề an ninh trong quận đã không được bảo đảm nên chồng chị rất ít khi về thăm gia đình. Chị cũng hiểu trong hoàn cảnh chiến tranh, việc đi lại cũng thật là khó khăn, nhất là gia đình chị đang ở trong vùng tranh chấp giữa hai bên trong cuộc chiến, nên chị cũng thông cảm cho chồng. Nhưng kể từ khi hiệp định Paris đã được ký kết vào tháng giêng năm 1973, miền Nam chúng ta đã có những ngày tháng yên ổn, anh cũng vẫn không về quê thăm mẹ và vợ con. Sau những tháng buồn bã trông chồng về, nhưng vẫn biệt tâm tích của chồng. Chị cố gắng dành dụm ít tiền và quyết định lên phố Biên Hòa tìm chồng. Chị hỏi thăm tin tức nhiều nơi nhưng vẫn không tìm ra được. Cuối cùng, chị bạo gan lắm mới đến tận văn phòng Tòa Hành Chánh tỉnh để hỏi thăm chồng. May thay, vừa đến nơi, một người đã cho chị biết nơi ăn chốn ở của anh Thành; nhưng anh Thành đã có vợ khác.

Chị rất đau khổ, lặng lẽ trở về nhà. Chị nhất định không kể câu chuyện cho mẹ chồng biết, cũng như bất cứ ai. Sự thật thì không bao giờ che dấu mãi được. Biết chuyện, cô tôi cho người lên tìm anh bằng được. Bà la chưởi anh thậm tệ. Rơi vào hoàn cảnh đó, người vợ nào không tức giận chồng? Nhưng chị nghĩ, chuyện cũng đã xẩy ra rồi, làm dữ chồng cũng không giải quyết được việc gì, không khéo "già néo lại đứt dây". Chị nói với cô tôi: Con xin mẹ bớt giận, dù sao việc cũng đã xảy ra rồi, mẹ để hai vợ chồng con nói chuyện với nhau. Khi chỉ còn hai vợ chồng, chị nói: Em biết lúc này anh rất khó xử, đã ăn ở với người ta có con nên không thể bỏ rơi mẹ con cô ấy. Còn ở nhà bây giờ, mẹ ngày càng già yếu, mẹ chỉ có mình anh là con, mẹ cần sự săn sóc của anh, các con cần sự thương yêu và dạy dỗ của người cha. Em tin mẹ sẽ tha thứ cho anh. Em không muốn các con lớn lên không có Ba. Em sẽ nói với các con thế nào đây khi anh bỏ rơi mẹ con em. Thôi, anh cứ lên Biên Hòa tiếp tục việc làm, anh nhớ về thăm mẹ và các con, em sung sướng lắm rồi. Cách cư xử khôn khéo cùng với tấm lòng vị tha của chị đã thuyết phục được anh. Cô càng quí mến chị hơn.

Thế rồi năm đó, anh tắm đêm, không may trúng cảm đã qua đời đột ngột. Nhận được tin quá đau buồn đó, chị bàng hoàng, vội vã lên nơi anh ở để lo tang lễ. Tại đây chị gặp chị Khanh, người "vợ sau" của anh. Khi mọi việc xong xuôi, chị nói với chị Khanh: Tôi với cô đều là phận đàn bà, số phần không cho chị em mình may mắn. Tôi biết trong việc nầy, cô không hoàn toàn có lỗi. Dù sao việc đã rồi, cô cứ coi tôi như là chị cô. Mẹ anh ấy bây giờ già yếu lắm, bà rất đau khổ khi nghe tin nầy. Các con của cô cũng như con tôi đều là giọt máu của anh ấy để lại. Vài hôm sau rãnh rỗi cô cho các con về thăm bà và để anh chị em nó

nhận nhau. Chị Khanh ôm lấy chị khóc nức nở từ từ mới nói nên lời: Em cám ơn chị, chị tốt với em quá. Em tưởng chị câm thù với em lắm. Không ngờ chị nhân hậu quá, chị tha lỗi cho em.

Sau khi anh mất được một năm, vì tuổi già, vì sức yếu, và quá đau buồn cô tôi trở bịnh nặng. Trong hoàn cảnh túng thiếu, một mình chị phải tảo tần để nuôi bốn con và mẹ già đang đau yếu nằm trên giường. Của cải trong nhà còn bất cứ thứ gì có thể bán được, chị phải bán để lo thuốc thang cho mẹ chồng. Mấy tháng sau đó, cô tôi qua đời. Trước khi nhắm mắt, bà gọi chị lại và nói: Trời không cho mẹ sống thêm với con cháu. Khi mẹ ra đi, con nhớ bốc mộ chồng con về chôn cạnh Ba Mẹ. Máu chảy ruột mềm, con cho con của Khanh đi về ngày giỗ Tết, để cúng ông bà và ba nó. Những năm sau khi cô tôi mất, chị làm đúng lời dặn của bà. Các con sau nầy của anh với chị Khanh thường về thăm chị luôn. Chúng rất kính trọng và thương yêu chị.

Sau hai mươi năm sống xa quê hương, hè năm 1995, tôi được dịp trở về thăm Ba Má tôi cùng tất cả bà con thân thuộc. Tôi trở lại Tân Uyên thăm ngôi trường củ và bạn bè xưa. Ngôi trường yêu mến ngày xưa đã được đổi mới, và cái tên gọi cũng đã đổi thay. Đứng trước sân trường, chung quanh tôi mọi cảnh đều xa lạ. Tôi cố hình dung ra ngôi trường mà trong bốn năm dấu chân tôi đã dẫm nát những ngọn cỏ dại. Ngôi trường có ba dãy trệt được xây hình chữ U. Hành lang trường mà ngày xưa bọn con trai chúng tôi thường hay đùa giỡn, quậy phá. Bạn bè của tôi là những người thật hiền lành, chất phát, dễ mến. Sau hai mươi năm những người bạn của tôi giờ đâu rồi? Ai còn, ai mất, và cuộc sống của họ bây giờ ra sao? Trong giây phút đó, hình ảnh một người con gái thật dễ thương, xinh xắn năm xưa hiện ra trong trí nhớ tôi. Mỗi buổi sáng đến trường, trước tám giờ, cô mang sách vở từ văn phòng Hiệu Trưởng đi ngang qua lớp tôi, đầu cuối xuống vì mắc cở; nhưng khi cô ta ngước lên nhìn phía trái thì cô ta bắt gặp tôi đang đứng ngắm nhìn, nàng e thẹn, và nở một nụ cười duyên dáng trong khi chân bước thật nhanh đi về lớp học và nàng đã để lại trong ký ức tôi một hình ảnh thật đẹp của người con gái …

Nhân dịp nầy, tôi có ghé thăm chị Thúy. Những giây phút mừng rỡ và thăm hỏi trôi qua. Tôi thấy vui và hỏi chị: Ngày xưa, tôi thấy cô tôi khó tính quá mà sao chị sống bao nhiêu năm với bà không hề xãy ra điều tiếng gì giữa mẹ chồng và nàng dâu? Chị cười đôn hậu và nói: Em biết đó, làm dâu thời nào cũng khó. Bà nội các cháu đã làm dâu rồi mới làm mẹ chồng. Cuộc đời bà gặp nhiều trắc trở. Phải hiểu biết nỗi khổ của bà để ăn ở cho phải đạo. Điều căn bản là phải sống cho thực bằng chính tấm lòng của mình. Có những lúc khó khăn quá, tôi tưởng không thể vượt qua được, nhưng cứ nhìn thấy các con là mình phải cố gắng, mặc dù trái tim luôn luôn đau đớn và hai dòng lệ thỉnh thoảng rơi tự lúc nào… Nghe chị nói tôi càng hiểu vì sao mọi người trong họ hàng đều kính nể chị. Bây giờ chị đã xây được nhà rộng, khang trang, cuộc sống khá sung túc cũng nhờ các con của chị. Những người con của chị đã lớn và thành danh. Chị mỉm cười và nói tiếp: Hàng ngày tôi nhìn thấy các cháu nội, ngoại, chạy giỡn chung quanh nhà và quấn quít bên tôi, tôi đã cảm thấy lòng mình sung sướng, mãn nguyện lắm rồi.

Sau lần về thăm quê hương và trường cũ, tôi tìm lại được quí thầy, cô và những người bạn cũ hiện đang sống tại Hoa Kỳ như: Thầy Mã Phiếu, thầy Nguyễn Thanh Tuyền, thầy Huỳnh Văn Lịch, thầy Trần Minh Xuân, cô Nguyễn Thanh Quang…và các bạn: Lê Văn Siêng, Tống Văn Hỏ, Lê Văn Cồn, Nguyễn Văn Phúc, Ngô Văn Đón, Đoàn Văn Xuyến, Đỗ Công Thành, Lê Văn Dữ, Lê Văn Thơm, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Hoàng Huệ, chị Nguyễn Thu Hồng, Nguyễn Thị Nhị, Bùi Thị Ngọc Liên, Huỳnh Xuân Liễu, Huỳnh Thanh Lâm, Phạm Như Nguyệt, Nguyễn Ngọc Hạnh, Mạch Thị Phúc…

Trong những dòng chữ cuối bài, tôi xin kính gửi đến quý thầy, quý cô, cùng tất cả các bạn dưới mái trường thân yêu trung học Tân Uyên ngày xưa lời chúc sức khỏe dồi dào, sống vui và hạnh phúc.

- **Đỗ Hữu Phương**

PHÂN ƯU

Được tin buồn đồng hương;

NGUYỄN BÌNH NGUYÊN
Tức NGUYỄN VĂN TÝ

Mãn phần ngày 16 tháng 7 năm 2010
Tại Nam California
Hưởng thọ 66 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hòa California, đồng hương và thân hữu khắp nơi thành kính phân ưu đến gia đình và tang quyến. Nguyện cầu anh linh của đồng hương **NGUYỄN BÌNH NGUYÊN** an nhàn và siêu thăng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Ái Hữu Biên Hòa California

Như Một Lời Tạ Lỗi, Như Một Lời Chia Tay

Bài viết nầy của tôi như là một lời tạ lỗi gửi đến những người bạn đã quen thân từ bao năm nay cũng như những người bạn mới quen. Tạ lỗi vì tôi đã hứa với các bạn mà không thực hiện được lời hứa, tạ lỗi vì đã bỏ mất cơ hội để nói lời "chia tay", "tạm biệt", "good bye my friends" hay "Au revoir mon ami".

Trước hết, lời tạ lỗi xin gửi đến Đổ Cao Thông. Tôi và Thông là bạn thân từ lúc ở trường Ngô Quyền nhưng hình như không còn liên lạc nhau kể từ năm 1968 vì sau khi thi đậu tú tài Mậu Thân thì đường ai, nấy đi. Tôi thì vào đại học Khoa Học ban SPCN còn Thông cũng như các bạn khác như Xương, Tới thì gia nhập quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Lý do tôi và Thông thân với nhau vì chúng tôi gần như là hàng xóm của nhau. Nhà tôi thì ở đường Trịnh hoài Đức, gần xóm Lò Bò và kế bên tiệm may Đô Hội và Lam Thư (một điểm họp mặt lý tưởng của bao chàng thư sinh Ngô Quyền). Còn Thông thì ở cùng đường nhưng đối diện với lò bánh mì và kế bên nhà bảo sinh Thanh Song. Mỗi ngày Thông đi xe gắn máy ngang nhà tôi thì cho tôi quá giang đến trường. Tôi và Thông tuy học khác lớp nhau, Thông học lớp Pháp văn còn tôi thì "English for Today" là sách gối đầu giường nhưng có lẽ vì thường tâm sự với nhau trên đường đến trường cũng như về nhà nên trở thành bạn thân. Chúng tôi có nhiều chuyện để chia sẻ với nhau nhất là "chuyện tình của thế kỷ" mà hầu như vào lúc ấy học sinh Ngô Quyền ai cũng đều biết đến và ái mộ. Ái mộ về tình yêu nồng nhiệt của Thông đã dành cho người yêu và ái mộ vì tính kiên nhẫn nhưng rất quyết liệt của Thông để chiếm được trái tim của người tình bé bỏng cũng như đạt được sự tán thành của gia đình người yêu. Nếu nghĩ lại, mối tình của Thông và M.U. đẹp như mơ nhưng nhiều ngang trái không khác gì chuyện phim "Winter Sonata" của Hàn Quốc! Một kỷ niệm nữa với Thông mà tôi nhớ đời nên xin chia sẻ cùng các bạn. Cuối năm 1968, Thông làm tiệc ở tư gia để tiễn bạn bè vào quân ngũ cũng như mừng các bạn thi đậu tú tài. Trong nhóm tham dự tôi nhớ là có Xương, Tới cùng các bạn trong lớp Pháp văn của Thông cùng các thầy Dật, Phúc, Thể, Hiệp … etc. Tiệc kéo dài từ chiều đến gần tới giờ giới nghiêm thì tất cả đứng dậy từ giả Thông ra về. Lúc ấy, có lẽ quá "vui" với thầy và các bạn nên Thông cứ nằng nặc kêu gọi mọi người nán ở lại để tiếp tục "chén anh, chén tôi" nhưng tất cả đều từ chối vì nếu về trễ sau giờ giới nghiêm thì sẽ có vấn đề với luật pháp. Thế là tất cả đều đứng lên cám ơn gia chủ và từ giả để ra về. Bất ngờ, Thông chạy nhanh vào trong nhà và trở lại với trái lựu đạn cầm trên tay và hùng hổ lên giọng "Đ.M. đứa nào mà ra khỏi nhà thì tao sẽ cho ăn lựu đạn!" Thế là thầy và trò tiu nghỉu trở lại phòng khách và tiếp tục cuộc vui "bất đắc dĩ" ở nhà Thông cho đến sáng thì tất cả "con tin" mới

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của các đồng hương **Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Thị Mỹ Vân, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Anh Đào, Nguyễn Thị Bích Ngọc** là;

Thầy NGUYỄN VĂN NHỨT

*Cựu giáo chức tỉnh Biên Hòa và là phu quân của cô **Nguyễn Kim Hoàn** - cựu giáo viên trường Nữ Tiểu Học Biên Hòa*

Từ trần ngày 08 tháng 7 năm 2010

(Nhằm ngày 27 tháng 5 năm Canh Dần)

Hưởng thọ 87 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hòa California, đồng hương và thân hữu khắp nơi thành kính phân ưu cùng gia đình và tang quyến. Nguyện cầu anh linh thầy NGUYỄN VĂN NHỨT sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Ái Hữu Biên Hòa California

được "thả ra"!

Kể từ ngày ấy thì vì hoàn cảnh nên tôi và Thông mất liên lạc với nhau dù là tôi vẫn thường hỏi thăm bạn bè về Thông. Sau nầy thì Thông cùng các con đến định cư tại Paris và thỉnh thoảng có liên lạc qua e-mail. Cách đây vài năm thì Thông có sang Nam Cali và nhân dịp ấy đã cùng Tâm, Hóa lái xe lên thăm bạn bè ở San Jose nhưng tôi đi công tác xa nên không gặp được Thông cũng như các bạn Tâm, Hóa cùng các bạn ở địa phương. Lúc ấy tôi có hứa với Thông là "sẽ gặp mầy nữa và lần nầy thì không say không về!". Nhưng lần nầy, lần hợp mặt Ngô Quyền, tôi lại một lần nữa đã thất hứa với Thông vì tuy tôi đã say trong tiệc Ngô Quyền nhưng không cạn hết ly với Thông trong tiệc hội ngộ tại nhà Hóa! Xin tạ lỗi với bạn hiền và hẹn lại vào mùa hè 2011!

Tạ lỗi với Võ Hải Dương! Dương và tôi học khác lớp nhau. Dương học cùng với Thông ban Pháp văn còn tôi thì bên Anh. Ngày xưa, tôi không thân với Dương mà chỉ "sợ" Dương mà thôi. Đối với tôi, lúc ấy Dương sống ở một thế giới khác, thế giới của những tay "anh chị bự", thế giới của những "tay chơi" mà bọn thư sinh như tôi khi nhìn thấy mặt đã sợ rồi thì làm sao mà nói tới chuyện giao du với nhau. Nếu các bạn còn nhớ thì vào thời ấy, 1960s, có những tên "anh chị" như Chín Tân, Tài Trọc, Tô Định, Hải Dương mà khi nhắc đến thì hầu như chúng ta hoặc hảnh diện vì làm bạn được với những tay "anh chị bự" hoặc sợ hải lánh xa như trường hợp của tôi. Tuy nhiên, sau nầy, qua sinh kế thì chúng tôi cũng có vài lần gặp nhau nhưng cũng là xả giao thông thường mà thôi. Rồi đến 30/4/75 thì đường ai nấy đi nhưng tôi vẫn hỏi thăm bạn Dương và tông tích của bạn ấy khi có dịp. Xong đến lần họp mặt Ngô Quyền Trùng Phùng thì mới có dịp gặp lại Dương rồi rượu vào, lời ra và những ngại ngùng, sợ sệt của thời học sinh ở tôi, sợ bị Dương "đánh" đã không còn nữa mà tôi nghĩ có lẽ nhờ rượu mà thôi! Lần tiệc nầy, tôi còn nhớ một câu "bất hủ" của Dương khi tôi và Lynh chụp hình với bạn bè. Dương bảo "Phẩm, vợ chồng mầy già rồi mà sao lúc nào chụp hình tao cùng thấy mầy ôm vai Lynh là sao!" Một câu nói đã mang đến sự "khó khăn" cho tôi cũng như mất lòng người nghe nhưng "it is Dương and it is his style"!

Tạ lỗi với Đặng Văn Toản vì hứa sẽ gặp Toản ở nhà Hóa để tiếp tục trao đổi chuyện ngày xưa. Tôi quen với Toản từ lúc Toản học lớp Đệ Tam khi chuyển trường từ Long Thành về Ngô Quyền. Toản thường đến nhà tôi chơi vì chúng tôi thích đờn, ca hát chung với Tâm cùng vài bạn khác. Ngoài ra, lúc ấy, ba tôi có mua dàn nhạc Hifi và có những dĩa nhạc của Cliff Richard, the Shadows, Sylvie Vartan nên thu hút được nhiều bạn bè yêu nhạc như Tâm và Toản. Sau đó thì Toản gia nhập Hải Quân và từ đó chúng tôi mất liên lạc. Cách đây hơn 10 năm thì tình cờ tôi gặp lại Toản ở một tiệm phở ở San Jose và sau đó lại mất liên lạc dù rằng cả hai đều trao đổi e-mail và phone rất là cẩn thận. Đến bây giờ gặp lại, tôi và Lynh trò chuyện với cặp Toản & Nhung như không hết chuyện dù là tôi và Toản thường bị gián đoạn cuộc đàm thoại qua nhưng câu "vô, cạn ly" của bạn bè! Hy vọng một ngày đẹp trời chúng tôi lại gặp nhau không những ở Cali mà còn ở Utah nữa!

Tạ lỗi với Huỳnh Xuân Hóa vì đã không tham dự tiệc ở nhà Hóa. Ngày xưa, tôi không chơi thân với Hóa mà chỉ chào hỏi sơ qua thôi. Tuy nhiên, chuyện "tình thầm kín" của Hóa thì tôi biết rất rõ qua người bạn của Hóa không ai khác hơn là Thông! Sau đó thì tôi không trò chuyện với Hóa cho đến lần gặp mặt vừa qua. Tôi và Hóa đã "chén anh, chén tôi" ngày hôm ấy và tôi đã mạnh dạn đáp ứng lời mời của Hóa

PHÂN ƯU

Được tin trễ đồng hương;

TRẦN ĐỨC TIẾN

Pháp danh Tâm Chánh

Thất lộc ngày 04 tháng 7 năm 2010
Tại Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 69 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hòa California, đồng hương và thân hữu đồng thành kính phân ưu cùng gia đình và tang quyến. Nguyện cầu anh linh **Tâm Chánh TRẦN ĐỨC TIẾN** sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Ái Hữu Biên Hòa California

là "sẽ cùng uống với nhau nữa" nhưng cuối cùng lại không thực hiện được. Thôi thì "Hóa ơi! Hãy để dành ly rượu cho tao vào July 2011 nhe và cám ơn lời mời của mầy và bà xả!"

Tạ lỗi với Lữ Công Tâm vì đã thất hứa! Tâm phone tôi nhiều lần trước ngày họp mặt để rủ tôi đến dự tiệc tại nhà Hóa, cũng như đã cố gắng thuyết phục Lynh "cho Phẩm tự do một ngày với bạn bè". Lý do thất hứa không phải là tôi "không thể ra khỏi trại" mà vì sau khi tiệc xong trở lại San Diego thì tôi bị cảm gió, nôn mửa nên đành ở nhà tịnh dưỡng dù rằng tâm tư thì đã gửi hẳn tại nhà Hóa! Tôi tạ lỗi với Tâm nhưng cũng cảm ơn Tâm đã không quản cực nhọc, khó khăn đã đứng ra "vác ngà voi" không những cho trường Ngô Quyền mà còn cả cho cộng đồng Biên Hòa nữa. Một hành động dấn thân đáng khâm phục. Xin ngã nón chào Tâm!

Tạ lỗi với anh Ma Thanh Tâm, Thành "Móm", Thọ "Huỳnh Hiệp", Xương, Tới, Tuấn vì đã không được uống rượu với các bạn ở nhà Hóa. Thôi thì hẹn lại lần sau nhe các bạn!

Cuối cùng, lời tạ lỗi đến Xương & chị Nhung, Tới, Tuấn & chị Vân, chị Nhàn vì đã không đến chơi với các bạn tại nhà Hóa và đã không có dịp chụp hình chung với nhau trước khi chia tay để trở lại "thung lũng hoa vàng".

Bài viết nầy như một lời tạ lỗi với tất cả vì những lời hứa của tôi mà không thực hiện được. Hy vọng sẽ tạ lỗi vào July 2011 và cầu xin tất cả thầy cô cùng bạn bè đều dồi dào sức khỏe để còn gặp lại nhau trên du thuyền Ngô Quyền!

Xin tất cả hãy đến với nhau vì sợ là sẽ không còn dịp gặp nhau nữa.

Phan Kim Phẩm
Fremont, California July 2010

Danh Sách Mạnh Thường Quân Yểm Trợ Tài Chánh Cho BẢN TIN XỨ BƯỞI

- Bạch Liêng Nguyễn	CA	$ 20.00
- Xăng Văn Đỗ	FL	$ 40.00
- Ô&Bà Đỗ Cao Minh	FR	$200.00
- Phương D Nguyên	CA	$ 50.00
- Chu Diệu Thi	CA	$ 50.00
- Trần Văn Châu	CA	$ 50.00
- Phạm Phú Vĩnh	CAN	$100.00
- Thầy Huỳnh B.Hạnh	CA	$ 50.00
- Thomas Ng.&HTMai	CA	$ 50.00
- Lê Văn Ngoan	CA	$ 20.00
- Cô Hoàng M Nguyệt	CA	$ 20.00
- Lưu Nguyễn	MN	$ 50.00
- Anh Tô Hòa Dương	CA	$ 20.00
- ThienHoYến Trương	CA	$ 50.00
- Lê Ngọc Sâm	VA	$ 50.00
- Khuc Chánh Cường	CA	$ 30.00
- Lộc Nguyễn	MI	$ 30.00
- Agnes Ng K Thi	OK	$ 25.00
- Tina Châu Nguyễn	CA	$ 10.00
- Trịnh Văn Tây	CA	$ 20.00
- Trương Văn Hiệp	CA	$ 10.00
- Thầy Dương N Sum	CA	$ 40.00

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của đồng hương **Lưu Lệ Phương**, nhạc phụ đồng hương **Châu Chương Thành** là;

Cụ Ông LƯU PHÙ

Đã mãn phần ngày 25 tháng 7 năm 2010
(Nhằm ngày 14 tháng 6 năm Canh Dần)

Hưởng thọ 83 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hòa California, đồng hương và thân hữu khắp nơi thành kính phân ưu đến gia đình đồng hương **Lưu Lệ Phương&Châu Chương Thành** và tang quyến. Nguyện cầu anh linh **Cụ Ông LƯU PHÙ** sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Hội Ái Hữu Biên Hòa California